

Số: 645 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thi điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Căn cứ Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Căn cứ Đề án số 16-ĐA/TU ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận số 1223-KL/TU ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về tình hình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận số 1224-KL/TU ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về

chủ trương ban hành các quyết định thành lập, kết thúc, giải thể tổ chức đảng, phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách và sắp xếp đội ngũ cán bộ chuyên trách Đảng tại các Đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 986/TTr-SNV ngày 16 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung phê duyệt

Phê duyệt kèm theo Quyết định này là Đề án tổng thể sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện (sau đây gọi tắt là Đề án).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thông qua Nghị quyết về tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

b) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định.

2. Giao Thủ trưởng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện

a) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Đề án đã được phê duyệt.

b) Căn cứ Đề án được phê duyệt, chủ động tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập, tổ chức lại và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị theo quy định.

c) Tổ chức thực hiện việc sắp xếp, bàn giao hồ sơ, thay đổi con dấu theo quy định, ổn định hoạt động và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, giải quyết các chế độ, chính sách theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: PCVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (VX/Đn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Mãi



ĐỀ ÁN

**Tổng thể sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, cơ quan chuyên môn,
đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố,
Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện**
(Kèm theo Quyết định số 645 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY TẠI THÀNH PHỐ

1. Tổ chức bộ máy

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, lớn nhất cả nước về dân số và quy mô kinh tế; là một trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục - đào tạo của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng và cả nước nói chung; là cửa ngõ quan trọng kết nối khu vực và thế giới. Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 về phương hướng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Nghị quyết số 31-NQ/TW) của Bộ Chính trị đã xác định Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với vùng Đông Nam bộ và cả nước, mục tiêu đến năm 2030 là: “*Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động sáng tạo, có nguồn nhân lực chất lượng cao; là thành phố dịch vụ - công nghiệp hiện đại, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số; trung tâm kinh tế, tài chính; thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ của cả nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, có vị thế nổi trội trong khu vực Đông Nam Á*” và tầm nhìn đến năm 2045: “*Thành phố Hồ Chí Minh phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của Châu Á; là điểm đến hấp dẫn toàn cầu; kinh tế, văn hóa phát triển đặc sắc, người dân có chất lượng cuộc sống cao; là hạt nhân của vùng Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ, cực tăng trưởng của cả nước; nơi thu hút các định chế tài chính và tập đoàn kinh tế quốc tế*”.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân Thành phố hiện có **21** cơ quan chuyên môn (bao gồm các Sở, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thanh tra Thành phố, Ban Dân tộc theo quy định tương ứng với các Bộ, ngành; ngoài ra còn có một số cơ quan đặc thù như: Sở An toàn thực phẩm, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Du lịch), **08** cơ quan hành chính khác, 35 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; cụ thể:

Nhóm ngành kinh tế - ngân sách	Nhóm ngành đô thị	Nhóm ngành văn hóa, xã hội	Nhóm ngành nội chính	Cơ quan hành chính khác
<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính - Sở Công Thương 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng - Sở Giao thông vận tải - Sở Quy hoạch - Kiến trúc - Sở Tài nguyên và Môi trường - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Văn hóa và Thể thao - Sở Du lịch - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Thông tin và Truyền thông - Sở Khoa học và Công nghệ - Sở An toàn thực phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nội vụ - Sở Tư pháp - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố - Thanh tra Thành phố - Ban Dân tộc 	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố - Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố - Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông Thành phố - Ban Đổi mới doanh nghiệp Thành phố - Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố - Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị Nam Thành phố (<i>đang trình Chính phủ để giải thể</i>)

Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hiện nay gồm: văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Ban, Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hiện nay gồm: văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

2. Biên chế, nhân sự các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

2.1. Quy định số lượng cấp phó

a) Trên cơ sở Kết luận số 95-KL/TU ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố, ngày 22 tháng 6 năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 2241/QĐ-UBND về số lượng cấp phó

của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

+ **Các cơ quan được bố trí không quá 05 cấp Phó** gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ **Các cơ quan được bố trí không quá 04 cấp Phó** gồm: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Thanh tra Thành phố.

+ **Các cơ quan được bố trí không quá 03 cấp Phó** gồm: Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ.

+ **Các cơ quan được bố trí không quá 02 cấp Phó** gồm: Sở Du lịch, Ban Dân tộc.

b) Đối với các cơ quan hành chính khác:

+ **Các cơ quan được bố trí 01 cấp phó** gồm: Ban Đổi mới doanh nghiệp Thành phố.

+ **Các cơ quan được bố trí không quá 02 cấp Phó** gồm: Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông Thành phố.

+ **Các cơ quan được bố trí không quá 03 cấp Phó** gồm: Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố, Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố.

+ **Các cơ quan được bố trí không quá 04 cấp Phó** gồm: Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố.

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố:

+ **Các cơ quan được bố trí không quá 03 cấp Phó** gồm: Viện Nghiên cứu phát triển, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, các cơ quan báo chí, các trường đại học, cao đẳng trực thuộc, Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc, Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Ban Quản lý Đường sắt đô thị, Lực lượng Thanh niên xung phong.

+ **Các cơ quan được bố trí không quá 04 cấp Phó** gồm: Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Thực trạng số biên chế, số lượng người làm việc

Hiện nay, Ủy ban nhân dân Thành phố giao: 9.959 biên chế hành chính và 95.910 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước; cụ thể:

- Số biên chế và số lượng người làm việc giao các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: 30.497 người (*trong đó: Khối các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn: 4.973 người; Khối đơn vị sự nghiệp công lập: 25.524 người*).

- Số biên chế và số lượng người làm việc giao Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: 75.113 người (*trong đó: Khối các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn: 4.986 người; Khối đơn vị sự nghiệp công lập: 70.127 người*).

3. Mặt được

- Thành phố Hồ Chí Minh luôn bám sát nội dung các Nghị quyết, Chương trình, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thành ủy để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TWW với quyết tâm cao, tích cực, chủ động, thực hiện có trọng tâm trọng điểm, có lộ trình phù hợp đảm bảo tiến độ đề ra.

- Công tác quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy của Thành phố đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Thành ủy và sự quản lý chặt chẽ của Ủy ban nhân dân Thành phố. Việc xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính của Thành phố theo quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Thành ủy và thực tiễn của Thành phố.

- Tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị cơ bản được nghiên cứu sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; chức năng, nhiệm vụ được rà soát, điều chỉnh hợp lý. Đẩy mạnh chuyển đổi các cơ quan, đơn vị.

- Số lượng cấp phó được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP.

- Thành phố được Quốc hội ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Thành phố tạo điều kiện cho Thành phố tiếp tục phát triển bền vững, trong đó cho phép thành lập Sở An toàn thực phẩm giúp thống nhất đầu mối trong công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Thành lập thành phố Thủ Đức trên cơ sở hợp nhất 03 quận: Quận 2, 9, Thủ Đức tạo tiền đề phát triển mạnh mẽ cho khu vực cửa ngõ phía đông của Thành phố, là mô hình thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương đầu tiên của cả nước, được kỳ vọng trở thành khu đô thị sáng tạo, có vai trò là “hạt nhân” thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung. Ngày 09 tháng 12 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-BTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố

Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, đã giảm được 02 quận nên Thành phố còn 21 quận, huyện và 01 thành phố Thủ Đức, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong của 03 Quận: quận 2, 9, Thủ Đức.

4. Mặt chưa được

Trong thời gian qua, tuy Thành phố đã thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, nhưng tổ chức bộ máy vẫn còn chồng chéo, nhiều đầu mối, trung gian; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số cơ quan, đơn vị chưa còn chồng chéo, trùng lặp,... Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, kéo dài, qua nhiều trung gian.

Tuy đã quan tâm đầu tư nhiều cho kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhưng hiệu quả tác động vào việc tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tinh giản biên chế chưa đạt yêu cầu.

Vẫn còn tồn tại một số chức năng, nhiệm vụ chồng chéo giữa các cơ quan, đơn vị chưa tập trung thống nhất vào một đầu mối; chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

- Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả;

- Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

- Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó có chỉ đạo:

“Tổ chức hợp lý các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời, rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong các sở, ban, ngành (phần đầu giảm khoảng 15% số đầu mối tổ chức bên trong)

theo định hướng của Trung ương, quy định của Chính phủ và phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng địa phương, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Đồng thời đã định hướng, gợi ý sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

- Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó có chỉ đạo:

“Giao trách nhiệm cho cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý quyết định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (Giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ, Ban, Ngành và địa phương phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP), bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao.”

Căn cứ Công văn số 35-CV/BCĐTKNQ18 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, trong đó có nội dung:

“2.5. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(1) Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị của địa phương hoàn thiện Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy (kèm dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị) theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương và định hướng, gợi ý của Ban Chỉ đạo của Chính phủ...

(2) Thời gian thực hiện: các địa phương khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo hoạt động đồng bộ với việc hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ (công bố các Quyết định liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy trong khoảng thời gian từ ngày 18/02/2025 đến ngày 20/02/2025).”

- Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh quy định:

“Điều 11. Quản lý nhà nước về nội vụ

1. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố:

a) Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, đảm bảo phù hợp với đặc thù Thành phố, không làm tăng số lượng cơ quan chuyên môn hiện có;”

- Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Thành ủy về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kết luận số 1136-KL/TU ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về định hướng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố theo tinh thần Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Đề án số 16-ĐA/TU ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh;

- Kết luận số 1223-KL/TU ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về tình hình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận số 1224-KL/TU ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương ban hành các quyết định thành lập, kết thúc, giải thể tổ chức đảng, phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách và sắp xếp đội ngũ cán bộ chuyên trách Đảng tại các Đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy.

III. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn tổ chức bộ máy theo định hướng tại Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Thành ủy, Kết luận số 1136-KL/TU ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy và thực tiễn đặc thù tại Thành phố.

Chương II

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUAN ĐIỂM, QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. MỤC ĐÍCH

1. Sắp xếp, tinh gọn tổ chức các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện trên địa bàn Thành phố theo định hướng của Trung ương, Thành ủy, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương với nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý, đồng thời đẩy mạnh chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát chủ trương, chỉ đạo Trung ương và của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy về việc tinh gọn bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm việc sắp xếp không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới.

2. Tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện việc sắp xếp; để tinh gọn tổ chức bộ máy; quan tâm, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức viên chức sau sắp xếp theo quy định.

III. QUAN ĐIỂM

1. Sắp xếp giảm tối thiểu 15% số đầu mối bên trong cơ quan, đơn vị, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở, Ban, Ngành, đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đề xuất điều chỉnh các quy định pháp luật cho phù hợp.

5. Rà soát, đề xuất các chức năng, nhiệm vụ có thể xã hội hóa theo hình thức đặt hàng dịch vụ công.

IV. QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Kết luận số 1136-KL/TU ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về định hướng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố theo tinh thần Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Ủy ban nhân dân Thành phố đã trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét Phương án sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, Ban Chỉ đạo Thành ủy có Kết luận số 07-KL/BCĐ về báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Đề án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh; trong đó kết luận thống nhất các dự thảo trên tinh thần tiếp thu các ý kiến đóng góp xác đáng của các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Công văn số 808/UBND-VX ngày 27 tháng 12 năm 2024 triển khai, phân công các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập các cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện đã rà soát, xây dựng Đề án gửi Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng Đề án tổng thể trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Đề án tổng thể sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY

A. ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

I. TRƯỚC KHI SẮP XẾP

Hiện nay, Ủy ban nhân dân Thành phố có **21** cơ quan chuyên môn (gồm: (1) Sở Kế hoạch và Đầu tư, (2) Sở Tài chính, (3) Sở Công Thương, (4) Sở Xây dựng, (5) Sở Giao thông vận tải, (6) Sở Quy hoạch - Kiến trúc, (7) Sở Tài nguyên và Môi trường, (8) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, (9) Sở Văn hóa và Thể thao, (10) Sở Du lịch, (11) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, (12) Sở Y tế, (13)

Sở Giáo dục và Đào tạo, (14) Sở Thông tin và Truyền thông, (15) Sở Khoa học và Công nghệ, (16) Sở An toàn thực phẩm, (17) Sở Nội vụ, (18) Sở Tư pháp, (19) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, (20) Thanh tra Thành phố, (21) Ban Dân tộc).

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Sở Tư pháp

a) Phương án sắp xếp:

Chuyên Công an Thành phố thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ Sở Tư pháp; tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
1	Phòng, Ban chuyên môn		
	(1) Văn phòng Sở (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Tổ chức (4) Phòng Văn bản pháp quy (5) Phòng Công tác thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính (6) Phòng Kiểm tra văn bản (7) Phòng Hộ tịch - Quốc tịch (8) Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật (9) Phòng Hỗ trợ tư pháp (10) Phòng Lý lịch tư pháp	(1) Văn phòng Sở (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Tổ chức (4) Phòng Văn bản pháp quy (5) Phòng Tổ chức thi hành pháp luật (hoặc Phòng Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật) (6) Phòng Hộ tịch - Quốc tịch (7) Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật (8) Phòng Hỗ trợ tư pháp	Giảm 02/10 phòng, đạt tỷ lệ 20%
2	Đơn vị sự nghiệp công lập		
	(1) Phòng Công chứng số 1 (2) Phòng Công chứng số 2 (3) Phòng Công chứng số 3 (4) Phòng Công chứng số 4 (5) Phòng Công chứng số 5 (6) Phòng Công chứng số 6 (7) Phòng Công chứng số 7 (8) Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (9) Trung tâm Thông tin và Tư vấn công chứng	(1) Phòng Công chứng số 1 (2) Phòng Công chứng số 2 (3) Phòng Công chứng số 3 (4) Phòng Công chứng số 4 (5) Phòng Công chứng số 5 (6) Phòng Công chứng số 6 (7) Phòng Công chứng số 7 (8) Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (9) Trung tâm Thông tin và Tư vấn công chứng	Hiện tại: giữ nguyên. Sau khi Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi Phòng Công chứng thành Văn phòng công chứng và lộ trình thực hiện, Sở Tư pháp sẽ rà soát, xây dựng đề án riêng trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét,

STT	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	(10) Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	(10) Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	quyết định chuyển đổi đối với 07 Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp. (Riêng Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước là đơn vị sự nghiệp công cơ bản thiết yếu thuộc ngành Tư pháp theo Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu thuộc ngành Tư pháp).

2. Sở An toàn thực phẩm

a) Phương án sắp xếp:

Tiếp tục thí điểm thực hiện theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
1	Phòng, Ban chuyên môn		
	(1) Văn phòng (2) Phòng Kế hoạch - Tài chính (3) Phòng Cấp phép (4) Thanh tra Sở (5) Phòng Hợp tác quốc tế và truyền thông (6) Phòng Quản lý tiêu chuẩn và Giám sát ngộ độc thực phẩm	(1) Văn phòng (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Quản lý hành nghề (4) Phòng Giám sát ngộ độc thực phẩm và Thông tin truyền thông (5) Phòng Quản lý tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm	Giảm 01/06 phòng, đạt tỷ lệ 16.67%
2	Đơn vị sự nghiệp công lập		
	(1) Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	(1) Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	0%

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Phương án sắp xếp:

Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố (từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyên sang) và Văn phòng Ban Chỉ đạo Chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố (từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
1	Phòng, Ban chuyên môn		
	(1) Phòng Hành chính - Tổ chức (2) Phòng Tổng hợp (3) Phòng Quản trị - Tài vụ (4) Phòng Văn xã (5) Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính (6) Phòng Kinh tế (7) Phòng Nội chính - Pháp chế (8) Phòng Đô thị (9) Phòng Dự án (10) Ban Tiếp công dân Thành phố Tiếp nhận: (11) Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố (từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyên sang)	(1) Phòng Hành chính - Quản trị; (2) Phòng Văn xã; (3) Phòng Kinh tế; (4) Phòng Đô thị; (5) Phòng Dự án; (6) Phòng Tổng hợp; (7) Phòng Nội chính - Pháp chế; (8) Ban Tiếp công dân Thành phố; (9) Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố	Giảm 02/11 phòng, đạt tỷ lệ 18,18%
2	Đơn vị sự nghiệp công lập		
	(1) Trung tâm Tin học (2) Trung tâm Công báo (3) Nhà khách Hương Sen - đơn vị sự nghiệp công lập tử đảm bảo chi thường xuyên Tiếp nhận: (4) Văn phòng Ban Chỉ đạo Chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố (từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)	(1) Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố (2) Nhà khách Hương Sen (3) Văn phòng Ban Chỉ đạo Chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố	Giảm 01/04 đơn vị, đạt tỷ lệ 25%

4. Sở Du lịch

a) Phương án sắp xếp:

Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
1	Phòng, Ban chuyên môn		
	(1) Văn phòng Sở (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Quản lý Lữ hành (4) Phòng Quản lý Cơ sở lưu trú du lịch (5) Phòng Quy hoạch, phát triển tài nguyên du lịch (6) Phòng Công nghệ-Thông tin du lịch du lịch	(1) Văn phòng (2) Thanh tra (3) Phòng Quản lý Lữ hành (4) Phòng Quản lý Cơ sở lưu trú du lịch (5) Phòng Quy hoạch, phát triển tài nguyên du lịch	Giảm 01/6 phòng, đạt tỷ lệ 16.67%
2	Đơn vị sự nghiệp công lập		
	Trung tâm Xúc tiến Du lịch	Trung tâm Xúc tiến Du lịch	0%

5. Thanh tra Thành phố

a) Phương án sắp xếp:

Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
1	Phòng, Ban chuyên môn		
	1. Văn phòng 2. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1 3. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2 4. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3 5. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 4 6. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 5 7. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 8. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 7 9. Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra	1. Văn phòng 2. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1 3. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2 4. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3 5. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 4 6. Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 7. Phòng Giám sát, thẩm định và Xử lý sau thanh tra	Giảm 02/09 phòng, đạt tỷ lệ 22.22%

6. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Phương án sắp xếp:

Tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông. Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
1	Phòng, Ban chuyên môn		
	(1) Văn phòng (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Kế hoạch – Tài chính (4) Phòng Tổ chức – Pháp chế (5) Phòng Quản lý Di sản văn hóa (6) Phòng Nghệ thuật (7) Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình (8) Phòng Quản lý Thể dục thể thao (9) Phòng Tổ chức lễ và Sự kiện (10) Phòng Báo chí (11) Phòng Xuất bản, In và Phát hành (12) Phòng Thông tin điện tử	(1) Văn phòng (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Kế hoạch - Tài chính (4) Phòng Tổ chức cán bộ (5) Phòng Di sản văn hóa (6) Phòng Nghệ thuật (7) Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và Gia đình (8) Phòng Thể dục thể thao (9) Phòng Báo chí - Xuất bản (10) Phòng Truyền thông xã hội và Nội dung số	Giảm 02/12 Phòng, đạt tỷ lệ 16,67%
2	Đơn vị sự nghiệp công lập		
	(1) Bảo tàng Lịch sử Thành phố (2) Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh (3) Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ (4) Bảo tàng Tôn Đức Thắng (5) Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố (6) Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (7) Bảo tàng Chứng tích chiến tranh (8) Trung tâm Bảo tồn và Phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa (9) Nhà hát Nghệ thuật Phương Nam (10) Trung tâm Ca nhạc nhẹ (11) Trung tâm Tổ chức biểu diễn và Điện ảnh (12) Nhà hát Nghệ thuật Hát bội (13) Nhà hát Ca múa nhạc dân tộc Bông Sen	(1) Bảo tàng Lịch sử Thành phố (2) Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh (3) Bảo tàng Phụ nữ Nam bộ (4) Bảo tàng Tôn Đức Thắng (5) Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố (6) Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (7) Bảo tàng Chứng tích chiến tranh (8) Trung tâm Bảo tồn và Phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa (9) Trung tâm Nghệ thuật	Giảm 07/32 đơn vị, đạt tỷ lệ là 21,87%

STT	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	(14) Nhà hát Kịch Thành phố (15) Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang (16) Nhà hát Giao hưởng-Nhạc, Vũ kịch (17) Trung tâm Văn hóa Thành phố (18) Trung tâm Thông tin triển lãm (19) Thư viện Khoa học tổng hợp (20) Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Thành phố (21) Câu lạc bộ Bơi lội Phú Thọ (22) Nhà tập luyện thể thao Phú Thọ (23) Nhà thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ (24) Trung tâm Thể thao dưới nước Yết Kiêu (25) Câu lạc bộ Thể dục thể thao Thanh Đa (26) Trung tâm Thể dục thể thao Phan Đình Phùng (27) Trung tâm Thể dục thể thao Rạch Chiếc (28) Trung tâm Thể dục thể thao Thống Nhất (29) Trung tâm Thể dục thể thao Hoa Lư (30) Trung tâm Dịch vụ Thể dục thể thao (31) Báo Thể thao (đang tạm ngưng hoạt động) (32) Trung tâm Báo chí Thành phố	Thành phố (10) Nhà hát Nghệ thuật Hát bội (11) Nhà hát Ca múa nhạc dân tộc Bông Sen (12) Nhà hát Kịch Thành phố (13) Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang (14) Nhà hát Giao hưởng-Nhạc, Vũ kịch (15) Trung tâm Văn hóa và Triển lãm Thành phố (16) Thư viện Khoa học tổng hợp (17) Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Thành phố (18) Trung tâm Thể thao Dưới nước (19) Trung tâm Thể dục thể thao Phan Đình Phùng (20) Trung tâm Thể dục thể thao Rạch Chiếc (21) Trung tâm Thể dục thể thao Thống Nhất (22) Trung tâm Thể dục thể thao Hoa Lư (23) Trung tâm Dịch vụ Thể dục thể thao (24) Báo Thể thao (đang tạm ngưng hoạt động) (25) Tiếp nhận Trung tâm Báo chí Thành phố	

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

a) Phương án sắp xếp:

Hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thành Sở Tài chính và tiếp nhận Ban Đối mới quản lý doanh nghiệp Thành phố thành đơn vị trực thuộc Sở Tài chính. Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp			Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Thành phố	Sở Tài chính	
1	Phòng, ban chuyên môn (Chi cục trực thuộc Sở)				
	1. Văn phòng 2. Thanh tra Sở 3. Phòng Quản lý ngân sách 4. Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp 5. Phòng Tài chính đầu tư 6. Phòng Quản lý công sản 7. Phòng Quản lý giá 8. Phòng Tin học - thống kê và Quản lý nợ chính quyền địa phương 9. Chi cục Tài chính doanh nghiệp	1. Văn phòng 2. Thanh tra Sở 3. Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân 4. Phòng Đăng ký kinh doanh 5. Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư 6. Phòng Hợp tác công tư 7. Phòng Kinh tế đối ngoại 8. Phòng Kinh tế ngành 9. Phòng Khoa giáo, Văn xã 10. Phòng Tổng hợp, Quy hoạch	1. Văn phòng 2. Phòng Nghiệp vụ	1. Văn phòng. 2. Thanh tra. 3. Phòng Tổng hợp và Quản lý ngân sách 4. Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp và địa phương 5. Phòng Quyết toán ngân sách 6. Phòng Hợp tác công tư và Quản lý nợ. 7. Phòng Kinh tế ngành 8. Phòng Khoa giáo, Văn xã 9. Phòng Đấu thầu và Giám sát đầu tư 10. Phòng Kinh tế đối ngoại 11. Phòng Đăng ký kinh doanh 12. Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân 13. Phòng Quản lý công sản 14. Phòng Quản lý giá 15. Chi cục Tài	Giảm 06/21 Phòng, Chi cục đạt tỷ lệ 28,57%

STT	Trước sắp xếp			Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Thành phố	Sở Tài chính	
				chính doanh nghiệp	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập				
		1. Trung tâm Tư vấn đấu thầu, Hỗ trợ đầu tư và Phát triển doanh nghiệp		1. Trung tâm Tư vấn đấu thầu, Hỗ trợ đầu tư và Phát triển doanh nghiệp	0%

8. Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc

a) Phương án sắp xếp:

Hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành Sở Xây dựng. Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

Chuyển một số chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hạ tầng (bao gồm: cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, công viên cây xanh, quảng trường, phố đi bộ) và tổ chức bộ máy có liên quan (Phòng Quản lý Hạ tầng kỹ thuật và Trung tâm Quản lý hạ tầng Kỹ thuật Thành phố) từ Sở Xây dựng sang Sở Giao thông công chính.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Xây dựng	
1	Phòng, Ban chuyên môn			
	(1) Văn phòng Sở (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Tổ chức - Cán bộ (4) Phòng Pháp chế (5) Phòng Kế hoạch - Tài chính (6) Phòng Phát triển đô thị (7) Phòng Hạ tầng kỹ thuật	(1) Văn phòng Sở (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Quản lý thực hiện quy hoạch - Pháp chế (4) Phòng Quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị (5) Phòng Quản lý quy hoạch chung (6) Phòng Quản lý	(1) Văn phòng Sở (2) Thanh Tra Sở (3) Phòng Tổ chức - Cán bộ (4) Phòng Kế hoạch - Đầu tư (5) Phòng Pháp chế (6) Phòng Quản lý xây dựng (7) Phòng Quản lý chất lượng công trình	Giảm 05/21 Phòng, đạt tỷ lệ 23.80%

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Xây dựng	
	<p>(8) Phòng Thẩm định dự án</p> <p>(9) Phòng Cấp phép xây dựng</p> <p>(10) Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng</p> <p>(11) Phòng Quản lý nhà và công sở</p> <p>(12) Phòng Phát triển nhà và thị trường bất động sản</p> <p>(13) Phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng</p>	<p>quy hoạch khu trung tâm</p> <p>(7) Phòng Quản lý quy hoạch khu vực 1</p> <p>(8) Phòng Quản lý quy hoạch khu vực 2</p>	<p>xây dựng</p> <p>(8) Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản</p> <p>(9) Phòng Phát triển đô thị</p> <p>(10) Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng</p> <p>(11) Phòng Tổng hợp và Quản lý thực hiện quy hoạch</p> <p>(12) Phòng Quản lý quy hoạch chung</p> <p>(13) Phòng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật</p> <p>(14) Phòng Quản lý quy hoạch khu trung tâm</p> <p>(15) Phòng Quản lý quy hoạch khu vực 1</p> <p>(16) Phòng Quản lý quy hoạch khu vực 2</p>	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập			
	<p>(1) Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng</p> <p>(2) Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật Thành phố</p>	<p>(1) Trung tâm Thông tin Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>(2) Trung tâm Nghiên cứu Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>(3) Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố</p> <p>(4) Ban Quản lý xây dựng Trung tâm Triển lãm quy hoạch Thành phố</p>	<p>(1) Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng</p> <p>(2) Viện Quy hoạch Xây dựng Thành phố</p> <p>(3) Trung tâm Nghiên cứu Kiến trúc Thành phố</p> <p>(4) Trung tâm Thông tin Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh</p>	Giảm 02/06 đơn vị, đạt tỷ lệ 33.33%

9. Sở Giao thông vận tải

a) Phương án sắp xếp:

Thành lập Sở Giao thông công chính trên cơ sở tổ chức lại Sở Giao thông vận tải và tiếp nhận Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông, tiếp nhận một số chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hạ tầng kỹ thuật (bao gồm: cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, công viên cây xanh, quảng trường, phố đi bộ) và tổ chức bộ máy có liên quan (Phòng Quản lý Hạ tầng kỹ thuật và Trung tâm Quản lý hạ tầng Kỹ thuật Thành phố) từ Sở Xây dựng chuyên sang. Tinh gọn giảm đầu mối tổ chức bên trong.

Chuyên Công an Thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về **sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ** từ Sở Giao thông vận tải.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Giao thông vận tải	Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông	Sở Giao thông công chính	
1	Phòng, Ban chuyên môn			
	(1) Văn phòng Sở (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Tổ chức - Cán bộ (4) Phòng Tài chính (5) Phòng Kế hoạch và Đầu tư (6) Phòng Quản lý Xây dựng công trình (7) Phòng Quản lý Bảo trì và khai thác công trình (8) Phòng Quản lý Vận tải (9) Phòng Quản lý Đường thủy (10) Phòng Quản lý Kỹ thuật phương tiện giao thông và ứng dụng khoa học công nghệ (11) Phòng Quản lý Sát hạch và cấp Giấy phép lái xe (12) Phòng Hạ tầng kỹ	(1) Văn phòng Ban	(1) Văn phòng Sở (2) Văn phòng Ban An toàn giao thông Thành phố (3) Thanh tra (4) Phòng Tổ chức cán bộ (5) Phòng Kế hoạch và Đầu tư (6) Phòng Tài chính (7) Phòng Quản lý Xây dựng công trình (8) Phòng Quản lý Bảo trì và khai thác công trình (9) Phòng Quản lý Vận tải (10) Phòng Quản lý Đường thủy, Cấp nước và Thoát nước (11) Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	Giảm 02/13 phòng, đạt tỷ lệ 15,4%

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Giao thông vận tải	Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông	Sở Giao thông công chính	
	thuật (tiếp nhận từ Sở Xây dựng)			
2	Đơn vị sự nghiệp công lập			
	(1) Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ (2) Trung tâm Quản lý Đường thủy (3) Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị (4) Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng (5) Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh (6) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50-01S (7) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50-02S (8) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50-03S (9) Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật (tiếp nhận từ Sở Xây dựng)	Không có	(1) Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ (2) Trung tâm Quản lý Đường thủy (3) Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị (4) Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng (5) Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh (6) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thành phố Hồ Chí Minh. (7) Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Giảm 02/09 đơn vị, đạt tỷ lệ 22,2%

10. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phương án sắp xếp:

Hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Tài nguyên và Môi trường. Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mối tổ chức bên trong.

- Chuyển (1) Trường Trung cấp kỹ thuật nông nghiệp, (2) Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố, (3) Trung tâm Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố;

- Chuyển Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Sở Công Thương.

- Chuyên nhân sự các trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, trạm khuyến ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện nay cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường đối với huyện và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với quận, Phòng Kinh tế - Kế hoạch và Đầu tư đối với thành phố Thủ Đức.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường	
1	Phòng, Ban chuyên môn			
	(1) Văn phòng Sở (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Kế hoạch - Tài chính (4) Phòng Pháp chế (5) Phòng Quản lý đất (6) Phòng Kinh tế đất (7) Phòng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (8) Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám (9) Phòng Quản lý chất thải rắn (10) Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và biển đảo (11) Phòng Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (12) Chi cục Bảo vệ môi trường	(1) Văn phòng Sở (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Tổ chức cán bộ (4) Phòng Kế hoạch - Tài chính (5) Phòng Quản lý đầu tư (6) Phòng Khoa học và Công nghệ (7) Chi cục Kiểm Lâm (8) Chi cục Thủy sản (9) Chi cục Thủy lợi (10) Chi cục Phát triển nông thôn (11) Chi cục Chăn nuôi và Thú y (12) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	(1) Văn phòng Sở (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Tổ chức cán bộ (4) Phòng Kế hoạch - Tài chính (5) Phòng Quản lý đầu tư (6) Phòng Khoa học và Công nghệ (7) Phòng Pháp chế (8) Phòng Quản lý đất (9) Phòng Kinh tế đất (10) Phòng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (11) Phòng Đo đạc Bản đồ và Viễn thám (12) Phòng Quản lý chất thải rắn (13) Phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản và Biển đảo (14) Phòng Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (15) Chi cục Bảo	Giảm 03/24 phòng, chi cục đạt tỷ lệ 12.5%

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường	
			vệ môi trường (16) Chi cục Kiểm lâm (17) Chi cục Thủy lợi (18) Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (19) Chi cục Chăn nuôi và Thú y (20) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (21) Chi cục Kinh tế hợp tác	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập			
	(1) Trung tâm Đo đạc bản đồ (2) Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố (3) Trung tâm Kiểm định Bản đồ và Tư vấn Tài nguyên - Môi trường (4) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (5) Quỹ Bảo vệ môi trường (6) Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường (7) Trung tâm Phát triển quỹ đất (8) Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường (9) Ban Quản lý	(1) Trung tâm Khuyến nông (2) Trung tâm Công nghệ sinh học (3) Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản (4) Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp (5) Ban Quản lý Trung tâm Thủy sản (6) Ban Quản lý Rừng phòng hộ Bình Chánh - Củ Chi (7) Trường Trung cấp Kỹ thuật Nông nghiệp	(1) Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố (2) Trung tâm Kiểm định Bản đồ và Tư vấn Tài nguyên - Môi trường (3) Trung tâm Đo đạc bản đồ (4) Quỹ Bảo vệ môi trường (5) Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường (6) Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường (7) Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải Thành phố (8) Trung tâm Khuyến nông	Giảm 06/16 đơn vị, đạt tỷ lệ 37.5%

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường	
	các Khu liên hợp xử lý chất thải thành phố (MBS)		(9) Ban Quản lý Rừng phòng hộ, đặc dụng (10) Trung tâm Phát triển quỹ đất	

11. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phương án sắp xếp:

Hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ thành Sở Khoa học và Công nghệ. Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

Chuyển chức năng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông sang Sở Văn hóa và Thể thao.

Chuyển Công an Thành phố thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	
1	Phòng, Ban chuyên môn			
	(1) Văn phòng Sở (2) Phòng Kế hoạch – Tài chính (3) Thanh tra Sở (4) Phòng Quản lý Khoa học (5) Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng (6) Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ (7) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	1) Văn phòng Sở (2) Phòng Kế hoạch – Tài chính (3) Thanh tra Sở (4) Phòng Bưu chính - Viễn thông (5) Phòng Công nghệ thông tin	(1) Văn phòng Sở (2) Phòng Kế hoạch – Tài chính (3) Thanh tra Sở (4) Phòng Quản lý Khoa học (5) Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng (6) Phòng Quản lý Công nghệ và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (7) Phòng Phát triển Khoa học công nghệ (8) Phòng Bưu chính - Viễn thông	Giảm 03/12 phòng, đạt tỷ lệ 25%

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ	
			(9) Phòng Chuyên đổi số	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập			
	(1) Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm TPHCM (2) Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) (3) Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo TPHCM (4) Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN (5) Quỹ phát triển KH&CN (6) Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý Thành phố Hồ Chí Minh	(1) Trường Trung cấp Thông tin và Truyền thông	(1) Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm TPHCM (2) Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo TPHCM (3) Trung tâm Ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý Thành phố Hồ Chí Minh (Dự kiến sáp nhập vào Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố. Chờ UBND Thành phố phê duyệt) (4) Trường Trung cấp Thông tin và Truyền thông (Dự kiến Sáp nhập theo phương án sắp xếp các trường nghề sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.)	Giảm 03/07 đơn vị, đạt tỷ lệ 42.8%

12. Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phương án sắp xếp:

Hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ thành Sở Nội vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ và chức năng, nhiệm vụ, nhân sự về lao động, tiền lương, việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; bình đẳng giới từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; tiếp nhận 03 đơn vị sự nghiệp công lập: (1) Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố; (2) Viện Khoa học an toàn - Vệ sinh lao động Thành phố; (3) Ban Quản trang Thành phố từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyên sang.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Nội vụ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ	
1	Phòng, Ban chuyên môn			
	(1) Văn phòng (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Cải cách hành chính (4) Phòng Công chức, viên chức (5) Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên (6) Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ (7) Ban Thi đua - Khen thưởng (8) Chi cục Văn thư - Lưu trữ	(1) Văn phòng (2) Phòng Tài chính - Kế hoạch (3) Phòng Người có công (4) Phòng Việc làm - An toàn lao động (5) Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội (6) Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới: Sở Nội vụ tiếp nhận chức năng bình đẳng giới (1/2 Phòng)	(1) Văn phòng (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Cải cách hành chính (4) Phòng Công chức, viên chức (5) Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên (6) Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ (7) Ban Thi đua - Khen thưởng (8) Phòng Quản lý Văn thư - Lưu trữ (9) Phòng Người có công (10) Phòng Việc làm - An toàn lao động (11) Phòng Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội	Giảm 3,5/18,5 phòng, đạt tỷ lệ 18,92%
2	Đơn vị sự nghiệp công lập			
	Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố	(1) Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố; (2) Viện Khoa học an toàn - Vệ sinh lao động Thành phố; (3) Ban Quản trang Thành phố.	(1) Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố; (2) Viện Khoa học an toàn - Vệ sinh lao động Thành phố; (3) Ban Quản trang Thành phố. (4) Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố	0% Thực hiện giảm đầu mối bên trong và tăng mức độ tự chủ theo lộ trình

13. Sở Y tế

a) Phương án sắp xếp:

Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và nhân sự đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội; Quản lý sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em theo quy định; tiếp nhận các đơn vị:

- Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.

- 12 đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực bảo trợ xã hội (gồm: (1) Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần; (2) Trung tâm Điều dưỡng tâm thần Tân Định; (3) Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Đức; (4) Trung tâm Công tác xã hội - Giáo dục dạy nghề Thiếu niên Thành phố; (5) Trung tâm Bảo trợ trẻ tàn tật mồ côi Thị Nghè; (6) Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Gò Vấp; (7) Trung tâm Bảo trợ người tàn tật Hiệp Bình Chánh; (8) Trung tâm BTXH Chánh Phú Hòa; (9) Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tân Hiệp; (10) Trung tâm Hỗ trợ xã hội; (11) Trung tâm Nuôi dưỡng Bảo trợ Người bại liệt Thạnh Lộc; (12) Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè) từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.

(Chức năng chỉ đạo, quản lý công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của Thành phố, của Ban bảo vệ, Chăm sóc sức khỏe cán bộ Thành phố được chuyển về Ban Tổ chức Thành ủy, bảo đảm tương đồng với việc sắp xếp ở Trung ương; nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy chuyển về Công an Thành phố).

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Y tế	
1	Phòng, Ban chuyên môn			
	(1) Văn phòng (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Nghiệp vụ Y (4) Phòng Tổ chức cán bộ (5) Phòng Kế hoạch Tài chính (6) Phòng Quản lý dịch vụ y tế (7) Phòng Nghiệp vụ Dược	(1) Phòng Bảo trợ xã hội (2) Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới: Sở Y tế tiếp nhận Bảo vệ, chăm sóc trẻ em (3) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu tổng hợp	(1) Văn phòng (2) Thanh tra Sở (3) Phòng Nghiệp vụ Y (4) Phòng Tổ chức cán bộ (5) Phòng Kế hoạch Tài chính (6) Phòng Quản lý dịch vụ y tế (7) Phòng Nghiệp vụ Dược (8) Phòng Công nghệ	Giảm 02/13 phòng, chi cục, đạt tỷ lệ 15.38%

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Y tế	
	(8) Phòng Công nghệ thông tin (9) Chi cục Dân số	chung: Văn phòng, Thanh tra, Phòng Kế hoạch - Tài chính (4) Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	thông tin (9) Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bảo trợ xã hội (10) Chi cục Dân số (11) Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập			
	56 đơn vị sự nghiệp y tế công lập, bao gồm: - 10 Bệnh viện đa khoa tuyến Thành phố; - 22 Bệnh viện chuyên khoa tuyến Thành phố; - 05 Trung tâm chuyên ngành và y tế dự phòng tuyến Thành phố; - 19 Bệnh viện tuyến quận, huyện	(1) Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần (2) Trung tâm Điều dưỡng tâm thần Tân Định (3) Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Đức (4) Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè (5) Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ người bại liệt Thạnh Lộc (6) Trung tâm Bảo trợ trẻ tàn tật mồ côi Thị Nghè (7) Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Gò Vấp (8) Trung tâm Bảo trợ người tàn tật Hiệp Bình Chánh (9) Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa (10) Trung tâm Bảo trợ Xã hội Tân Hiệp	68 đơn vị sự nghiệp y tế công lập, bao gồm: - 10 Bệnh viện đa khoa tuyến Thành phố; - 22 Bệnh viện chuyên khoa tuyến Thành phố (trong đó Viện tim là đơn vị sự nghiệp y tế hợp tác giữa Sở Y tế và Hiệp hội Alain Carpentier (Pháp)); - 05 Trung tâm chuyên ngành và y tế dự phòng tuyến Thành phố; - 19 Bệnh viện tuyến quận, huyện; - 12 Trung tâm	Thực hiện theo chỉ đạo đối với khối ngành y tế

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Y tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Y tế	
		(11) Trung tâm Công tác xã hội - Giáo dục dạy nghề Thiếu niên Thành phố Hồ Chí Minh (12) Trung tâm Hỗ trợ xã hội		

14. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phương án sắp xếp:

Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và nhân sự đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và tiếp nhận các đơn vị:

- Trung tâm giáo dục thường xuyên Gia Định từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang;

- Theo dõi, quản lý (1) Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh, (2) Trường Hermann Gmeiner.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo	
1	Phòng, Ban chuyên môn			
	1. Văn phòng 2. Thanh tra 3. Phòng Tổ chức cán bộ 4. Phòng Kế hoạch - Tài chính 5. Phòng Chính trị, tư tưởng 6. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục 7. Phòng Giáo dục Mầm non	1. Phòng Giáo dục nghề nghiệp	1. Văn phòng 2. Thanh tra 3. Phòng Tổ chức cán bộ 4. Phòng Kế hoạch - Tài chính 5. Phòng Chính trị, tư tưởng 6. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục 7. Phòng Giáo dục Mầm non	Giảm 02/12 phòng, đạt tỷ lệ 16,67%

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	8. Phòng Giáo dục Tiểu học 9. Phòng Giáo dục Trung học 10. Phòng Giáo dục Thường xuyên - Chuyên nghiệp và Đại học 11. Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập		8. Phòng Giáo dục Phổ thông 9. Phòng Giáo dục Thường xuyên – Nghề nghiệp và Đại học 10. Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập			
	107 Trường Trung học phổ thông 02 Trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao 01 Trường phổ thông đặc biệt 03 Trường Mầm non 03 Trường Trung cấp 03 Trung tâm Giáo dục thường xuyên 03 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập 01 Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm 01 Trung tâm ngoại ngữ, tin học 01 Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục	1. Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định	107 Trường Trung học phổ thông 02 Trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao 01 Trường phổ thông đặc biệt 03 Trường Mầm non 03 Trường Trung cấp 04 Trung tâm Giáo dục thường xuyên 03 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập 01 Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm 01 Trung tâm ngoại ngữ, tin học 01 Trung tâm Thông tin và Chương trình giáo dục	0%

15. Sở Công Thương

a) Phương án sắp xếp:

Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong; tiếp nhận Cục Quản lý thị trường Thành phố từ Bộ Công Thương và Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển sang.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Sở Công Thương	Cục Quản lý thị trường Thành phố	Sở Công Thương	
1	Phòng, Ban chuyên môn			
	<p>(1) Văn phòng (2) Thanh tra; (3) Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp; (4) Phòng Tổ chức cán bộ; (5) Phòng Quản lý Công nghiệp; (6) Phòng Quản lý Thương mại; (7) Phòng Quản lý Năng lượng; (8) Phòng Quản lý xuất nhập khẩu; (9) Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường; (10) Phòng Thị trường và Thương nhân nước ngoài.</p>	Cục Quản lý thị trường Thành phố	<p>(1) Văn phòng (2) Thanh tra; (3) Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp; (4) Phòng Tổ chức cán bộ; (5) Phòng Quản lý Công nghiệp; (6) Phòng Quản lý Thương mại; (7) Phòng Quản lý Năng lượng; (8) Phòng Kinh tế quốc tế (9) Chi cục Quản lý thị trường Thành phố</p>	Giảm 02/11 phòng, chi cục, đạt tỷ lệ 18.8%
2	Đơn vị sự nghiệp công lập			
	<p>(1) Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố (tự chủ 31%); (2) Trung tâm Hỗ trợ và Phát triển doanh nghiệp Thành phố (tự chủ chi thường xuyên).</p>		<p>(1) Trung tâm Phát triển công nghiệp hỗ trợ Thành phố (tự chủ 31%); (2) Trung tâm Hỗ trợ và Phát triển doanh nghiệp Thành phố (tự chủ chi thường xuyên); (3) Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp Thành phố (tiếp nhận từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển sang).</p>	<p>1. Tăng mức độ tự chủ của các đơn vị theo lộ trình. 2. Giảm 15% đầu mỗi bên trong các đơn vị (trừ đơn vị tự chủ chi thường xuyên)</p>

16. Ban Dân tộc

a) Phương án sắp xếp:

Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở sáp nhập Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ vào Ban Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Ban Dân tộc	Ban Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	
1	1. Văn phòng 2. Thanh tra 3. Phòng Nghiệp vụ	1. Phòng Tổ chức hành chính 2. Phòng Nghiệp vụ 1 3. Phòng Nghiệp vụ 2	1. Văn phòng 2. Phòng Nghiệp vụ 1 3. Phòng Nghiệp vụ 2 4. Phòng Nghiệp vụ 3 5. Phòng Nghiệp vụ 4	Giảm 01/06 phòng, đạt tỷ lệ 16.67%

17. Công an Thành phố

a) Phương án sắp xếp:

Chuyển Công an Thành phố thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước:

- Nhiệm vụ quản lý nhà nước về **cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy** từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Nhiệm vụ quản lý nhà nước về **lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp** từ Sở Tư pháp.

- Nhiệm vụ về **sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ** từ Sở Giao thông vận tải.

- Nhiệm vụ quản lý nhà nước về **an toàn, an ninh thông tin mạng** từ Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ cấu tổ chức:

Công an Thành phố xây dựng Đề án tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tổ chức hoạt động của Công an Thành phố theo chỉ đạo của Bộ Công an.

III. SAU SẮP XẾP

Sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân Thành phố có **15** cơ quan chuyên môn (gồm: (1) Sở Tài chính, (2) Sở Nội vụ, (3) Sở Xây dựng, (4) Sở Giao thông công chính, (5) Sở Khoa học và Công nghệ, (6) Sở Văn hóa và Thể thao, (7) Sở Du lịch, (8) Sở Dân tộc và Tôn giáo, (9) Sở Tài nguyên và Môi trường, (10) Sở Y tế, (11) Sở Giáo dục và Đào tạo, (12) Sở Tư pháp, (13) Sở Công Thương, (14) Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp Thành phố, (15) Thanh tra Thành phố) và Sở An toàn thực phẩm thí điểm thành lập theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội.

B. SẮP XẾP ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH KHÁC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

I. TRƯỚC KHI SẮP XẾP

Trước khi sắp xếp, Ủy ban nhân dân Thành phố có 08 cơ quan hành chính khác, gồm: (1) Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Thành phố, (2) Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, (3) Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, (4) Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố, (5) Ủy ban Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố, (6) Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông Thành phố, (7) Ban Đổi mới doanh nghiệp Thành phố, (8) Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị Nam Thành phố.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Thành phố

a) Phương án sắp xếp:

Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp từ ngày 01/6/2023	Sau sắp xếp từ ngày 01/6/2023	Phương án sắp xếp năm 2025	Tỷ lệ giảm
1	Phòng, Ban chuyên môn			
	(1) Văn phòng (2) Phòng Quản lý Đầu tư (3) Phòng Quản lý Lao động (4) Phòng Quản lý Môi trường (5) Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng (6) Phòng Quản lý Doanh nghiệp (7) Phòng Hỗ trợ và Giám sát dự án đầu tư (8) Phòng Kế hoạch Tổng hợp	(1) Văn phòng (2) Phòng Quản lý Đầu tư (3) Phòng Quản lý Lao động (4) Phòng Quản lý Môi trường (5) Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng (6) Phòng Giám sát và Quản lý dự án đầu tư	(1) Văn phòng (2) Phòng Quản lý Đầu tư (3) Phòng Quản lý Lao động (4) Phòng Quản lý Môi trường (5) Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng (6) Phòng Giám sát và Quản lý dự án đầu tư	Giảm 02/08 Phòng, đạt tỷ lệ 25%
2	Đơn vị sự nghiệp			
	Trường Cao đẳng Bán công công nghệ và Quản trị doanh nghiệp (CTIM), loại hình bán công	Trường Cao đẳng Bán công công nghệ và Quản trị doanh nghiệp (CTIM), loại hình bán công	Xây dựng Đề án sắp xếp các trường Đại học, cao đẳng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo Đề án

2. Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố

a) Phương án sắp xếp:

Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	(1) Phòng Công tác đại biểu Quốc hội (2) Phòng Công tác Hội đồng nhân dân. (3) Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị. (4) Phòng Dân nguyện.	(1) Phòng Công tác đại biểu Quốc hội (2) Phòng Công tác Hội đồng nhân dân (3) Phòng Hành chính và Dân nguyện	Giảm 01/04 Phòng, đạt tỷ lệ 25%

3. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố

a) Phương án sắp xếp:

Hợp nhất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố và Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố, trong đó tiếp nhận (1) Trường Trung cấp kỹ thuật nông nghiệp, (2) Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố, (3) Trung tâm Thủy sản Thành phố từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển sang; tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố	
1	Phòng, Ban chuyên môn			
	1. Văn phòng Ban Quản lý 2. Phòng Kế hoạch và Đầu tư 3. Phòng Tài chính – Kế toán 4. Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường 5. Phòng Quản lý Doanh nghiệp 6. Phòng Xúc tiến	1. Văn phòng 2. Phòng Kế hoạch – Tài chính 3. Phòng Quản lý Đầu tư và Doanh nghiệp 4. Phòng Khoa học và Đào tạo	1. Văn phòng Ban Quản lý 2. Phòng Kế hoạch - Tài chính 3. Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường 4. Phòng Quản lý Doanh nghiệp 5. Phòng Xúc tiến đầu tư 6. Phòng Quản lý	Giảm 05/11 phòng, đạt tỷ lệ 45,45%

STT	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố	Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố	
	đầu tư 7. Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế		Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập			
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý Các dự án Đầu tư và Xây dựng Khu Công nghệ cao 2. Trung tâm Nghiên cứu triển khai Khu Công nghệ cao 3. Trung tâm Đào tạo Khu Công nghệ cao 4. Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trung tâm Khai thác hạ tầng 2. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao 3. Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao 4. Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trung tâm Đào tạo. 2. Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao. 3. Trung tâm Khai thác hạ tầng. 4. Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao. 5. Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao. 6. Trung tâm Nghiên cứu triển khai Khu công nghệ cao. 7. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao. <u>Tiếp nhận 03 ĐVSN từ Sở NN&PTNT:</u> 8. Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố Hồ Chí Minh. 9. Trường Trung cấp Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh. 10. Ban Quản lý Trung tâm Thủy sản Thành phố. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tăng mức độ tự chủ của các đơn vị theo lộ trình. 2. Giảm 15% đầu mỗi bên trong các đơn vị (trừ đơn vị tự chủ chi thường xuyên)

4. Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố

a) Phương án sắp xếp:

Tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

b) Cơ cấu tổ chức:

STT	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố	Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố	
1.	1. Văn phòng; 2. Phòng Tổ chức Cán bộ và Chính sách; 3. Phòng Kinh tế Khoa học Công nghệ; 4. Phòng Văn hóa Thông tin Xã hội.	1. Phòng Quản trị và Văn hóa Thông tin 2. Phòng Tổ chức cán bộ và Chính sách 3. Phòng Kinh tế Tài chính và Khoa học Công nghệ	Giảm 01/04 phòng, ban, đạt tỷ lệ 25%

5. Văn phòng Thường trực Ban An toàn giao thông Thành phố chuyển vào Sở Giao thông công chính.

6. Ban Đổi mới doanh nghiệp Thành phố chuyển vào Sở Tài chính.

7. Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị Nam Thành phố trình Chính phủ để giải thể.

III. SAU SẮP XẾP

Sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân Thành phố có **04** cơ quan hành chính khác, gồm: (1) Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Thành phố, (2) Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, (3) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, (4) Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố Hồ Chí Minh.

C. SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

I. TRƯỚC KHI SẮP XẾP

Trước khi sắp xếp, Ủy ban nhân dân Thành phố có **35** đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: (1) Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Thủ Thiêm, (2) Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Tây Bắc, (3) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, (4) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp phát triển nông thôn, (5) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, (6) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, (7) Ban Quản lý Đường sắt đô thị, (8) Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc, (9) Lực lượng thanh niên xung phong Thành phố, (10) Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư Thành phố, (11) Trung tâm cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố, (12) Trung tâm chuyên đổi số Thành phố, (13) Viện nghiên cứu phát triển

Thành phố, (14) Trường Đại học Sài Gòn, (15) Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (16) Đài Truyền hình Thành phố, (17) Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, 06 Báo, tạp chí và 12 Trường Cao đẳng.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Duy trì sắp xếp, tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong: (1) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (trong đó, nghiên cứu thành lập Bộ phận thực hiện các dự án PPP), (2) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (trong đó, nghiên cứu tăng cường nguồn lực, nhân lực để thực hiện các công trình, dự án giao thông trọng điểm được giao), (3) Ban Quản lý Đường sắt đô thị, (4) Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, (5) Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh, (6) Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh, (7) Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, (8) Trường Đại học Sài Gòn, (9) Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

2. Các đơn vị sắp xếp

2.1. Thành lập Ban Quản lý phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Thủ Thiêm, Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Tây Bắc và tiếp nhận một số nhiệm vụ, biên chế, nhân sự, tài chính, tài sản và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam Thành phố vào Ban Quản lý phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh; tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

2.2. Hợp nhất Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp phát triển nông thôn thành Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh; tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

2.3. Chuyển Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc về trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; tinh gọn giảm tối thiểu 15% đầu mỗi tổ chức bên trong.

2.4. Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố tiếp nhận, theo dõi, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang; tiếp nhận 13 đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực cai nghiện ma túy và bảo trợ xã hội gồm: (1) Cơ sở cai nghiện ma túy Bó Lá; (2) Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh; (3) Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức; (4) Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình; (5) Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2; (6) Cơ sở Tư vấn và cai nghiện ma túy Bình Triệu; (7) Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn; (8) Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa; (9) Làng Thiếu niên Thủ Đức; (10) Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Linh Xuân; (11) Trung tâm Bảo trợ trẻ em Tam Bình; (12) Trung tâm Bảo trợ - Dạy nghề và Tạo việc làm Thành phố Hồ Chí Minh; (13) Nhà Tang lễ Thành phố; theo dõi, quản lý Làng SOS - Làng trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.5. Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố tiếp nhận Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.

2.6. Đối với Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố và các đơn vị: Báo Pháp luật Thành phố, Tạp chí Giáo dục Thành phố, Tạp chí Du lịch Thành phố, Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn, Tạp chí Kinh tế Sài Gòn, Tạp chí Khoa học phổ thông thực hiện sắp xếp, tinh gọn theo lộ trình của Đề án sắp xếp các cơ quan báo chí.

2.7. Đối với các Trường Cao đẳng thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện sắp xếp, tinh gọn theo lộ trình của Đề án sắp xếp các Trường Cao đẳng.

III. SAU SẮP XẾP

Sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân Thành phố có **32** đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố: (1) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, (2) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, (3) Ban Quản lý Đường sắt đô thị, (4) Ban Quản lý phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, (5) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, (6) Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, (7) Trung tâm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh, (8) Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh, (9) Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, (10) Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, (11) Trường Đại học Sài Gòn, (12) Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, (13) Đài Truyền hình Thành phố, (14) Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, 06 Báo, tạp chí và 12 Trường Cao đẳng.

D. SẮP XẾP CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

I. ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

1. Trước khi sắp xếp

Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có **16** cơ quan, gồm: (1) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, (2) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, (3) Phòng Tư pháp, (4) Thanh tra, (5) Phòng Nội vụ, (6) Phòng Giáo dục và Đào tạo, (7) Phòng Y tế, (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường, (9) Phòng Tài chính, (10) Phòng Kinh tế - Kế hoạch và Đầu tư, (11) Phòng Văn hóa - Thể thao, (12) Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin, (13) Phòng Quy hoạch - Xây dựng, (14) Phòng Giao thông công chính, (15) Thanh tra Xây dựng, (16) Trung tâm Hành chính công.

2. Phương án sắp xếp

2.1. Hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ thành Phòng Nội vụ; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nội vụ và chức năng, nhiệm vụ về lao động, tiền lương, việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; bình đẳng giới từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và công tác dân tộc từ Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân chuyển sang.

2.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.3. Phòng Y tế tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội; trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.4. Phòng Kinh tế - Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giảm nghèo từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và tiếp nhận nhân sự, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y; trồng trọt và bảo vệ thực vật; khuyến nông; khuyến ngư (từ trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, trạm khuyến ngư) từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.5. Hợp nhất Phòng Tài nguyên và Môi trường (lĩnh vực tài nguyên) và Phòng Quy hoạch - Xây dựng thành Phòng Quy hoạch - Đất đai.

2.6. Tổ chức lại Phòng Giao thông công chính trên cơ sở tiếp nhận lĩnh vực môi trường từ Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Giao thông công chính.

3. Sau khi sắp xếp

Sau khi sắp xếp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có 14 cơ quan cụ thể: (1) Phòng Nội vụ; (2) Phòng Quy hoạch - Đất đai; (3) Phòng Giao thông công chính; (4) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; (5) Phòng Tư pháp; (6) Thanh tra; (7) Phòng Y tế; (8) Phòng Giáo dục và Đào tạo; (9) Phòng Tài chính; (10) Phòng Kinh tế - Kế hoạch và Đầu tư; (11) Phòng Văn hóa - Thể thao và Du lịch; (12) Phòng Khoa học - Công nghệ và Thông tin; (13) Thanh tra xây dựng; (14) Trung tâm Hành chính công.

II. ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN

1. Trước khi sắp xếp

Ủy ban nhân dân quận, huyện có **12** cơ quan, gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân (đối với quận) hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (đối với huyện), (2) Phòng Nội vụ, (3) Phòng Tư pháp, (4) Thanh tra, (5) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, (6) Phòng Giáo dục và Đào tạo, (7) Phòng Y tế, (8) Phòng Tài nguyên và Môi trường, (9) Phòng Tài chính - Kế hoạch, (10) Phòng Kinh tế, (11) Phòng Văn hóa và Thông tin, (12) Phòng Quản lý đô thị.

2. Phương án sắp xếp

2.1. Hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ thành Phòng Nội vụ; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nội vụ và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về lao động, tiền lương, việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; bình đẳng giới từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và công tác dân tộc từ Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân chuyển sang.

2.2. Thành lập Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về xây dựng, giao thông, công thương trên địa bàn quận, huyện từ Phòng Kinh tế và Phòng Quản lý đô thị hiện nay.

2.3. Thành lập Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Phòng Văn hóa - Thông tin và chức năng, nhiệm vụ về khoa học và công nghệ từ Phòng Kinh tế hiện nay.

2.4. Đối với Ủy ban nhân dân huyện: thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Đối với Ủy ban nhân dân quận: giữ nguyên Phòng Tài nguyên và Môi trường; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về phòng chống thiên tai từ Phòng Kinh tế quận.

2.5. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận (Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện) tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về chương trình giảm nghèo từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và tiếp nhận, bổ sung chức năng, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới.

2.6. Phòng Y tế tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực bảo trợ xã hội; trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.7. Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.8. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với quận (Phòng Nông nghiệp và Môi trường đối với huyện) tiếp nhận nhân sự, chức năng, nhiệm vụ về chăn nuôi và thú y; trồng trọt và bảo vệ thực vật; khuyến nông; khuyến ngư (từ trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, trạm khuyến ngư, trạm thủy sản) từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Sau khi sắp xếp

Sau khi sắp xếp Ủy ban nhân dân quận, huyện có 10 Phòng chuyên môn: (1) *Phòng Nội vụ*; (2) *Phòng Tư pháp*; (3) *Phòng Tài chính - Kế hoạch*; (4) *Thanh tra quận, huyện*; (5) *Văn phòng Ủy ban nhân dân ở quận (hoặc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở huyện)*; (6) *Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*; (7) *Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin*; (8) *Phòng Tài nguyên và Môi trường quận (hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện)*; (9) *Phòng Y tế*; (10) *Phòng Giáo dục và Đào tạo*.

E. NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH TINH GIẢN BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP

I. NHÂN SỰ SAU KHI SẮP XẾP

1. Đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quyết định lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới sau sắp xếp; nhân sự được lựa chọn có thể ở trong hoặc ngoài các cơ quan, tổ chức, đơn vị sáp nhập, hợp nhất thành đơn vị mới đó.

Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp không bố trí tiếp tục làm người đứng đầu thì được sắp xếp, bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề và được hưởng chính sách theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

2. Đối với cấp phó của người đứng đầu

Căn cứ thực trạng số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sáp nhập, hợp nhất, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quyết định bố trí làm cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mới sau sắp xếp hoặc bố trí sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ và năng lực của cán bộ.

Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án).

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo, quản lý

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy hình thành sau sắp xếp đề xuất phương án sắp xếp, bố trí đối với cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với nhiệm vụ cán bộ, công chức, viên chức đang đảm nhiệm trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất; trường hợp không còn nhiệm vụ thì có thể bố trí sang cơ quan, tổ chức, đơn vị khác phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định của Chính phủ.

Trước mắt, số lượng biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện đang có mặt trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, nhưng cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án giảm biên chế, thực hiện theo quy định trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án).

Sau khi thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tình hình mới; thực hiện rà soát, tinh giảm biên chế đối với các trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện tinh giản tối thiểu 20% biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình Chính phủ quy định.

II. CHÍNH SÁCH

Gắn việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị; tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm tại cơ quan, đơn vị mới để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ và quy định của bộ, ngành, Thành phố, bảo đảm sau 05 năm phải hoàn thành việc sắp xếp đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư và thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế tại cơ quan, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp theo quy định.

Thực hiện tinh giản biên chế, bảo đảm việc chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế kịp thời, đầy đủ, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THẨM QUYỀN

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

4. Các tổ chức hành chính ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh), gồm:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là sở);

b) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của sở;

c) Phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở;

d) Các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Văn phòng, phòng, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Các tổ chức hành chính ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cấp huyện), gồm:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi tắt là phòng cấp huyện);

b) Các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 18. Thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

4. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định này (trừ các tổ chức thuộc Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam); quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính quy định tại điểm d khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 2 Nghị định này theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính quy định tại điểm b, điểm c, điểm đ khoản 4 Điều 2 Nghị định này; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính quy định tại điểm d khoản 4 Điều 2 Nghị định này theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 Nghị định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính quy định tại điểm b khoản 5 Điều 2 Nghị định này theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh:

“Điều 9. Về tổ chức bộ máy chính quyền của Thành phố

1. Hội đồng nhân dân Thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm trên cơ sở chuyển chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, việc cấp giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật ra khỏi địa bàn Thành phố từ Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương cho Sở An toàn thực phẩm.

...6. Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền sau đây:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố bảo đảm các nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định chuyển một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cho các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

...Điều 10. Về tổ chức bộ máy chính quyền của thành phố Thủ Đức

...3. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định tổ chức bộ máy, số lượng và chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc thành phố Thủ Đức.

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh:

“Điều 3. Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận;”

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh quy định:

“Điều 11. Quản lý nhà nước về nội vụ

1. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố:

a) Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, đảm bảo phù hợp với đặc thù Thành phố, không làm tăng số lượng cơ quan chuyên môn hiện có;”

Như vậy:

1. Thảm quyền Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định:

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan: (1) Sở Tài chính, (2) Sở Nội vụ, (3) Sở Xây dựng, (4) Sở Giao thông công chánh, (5) Sở Khoa học và Công nghệ, (6) Sở Văn hóa và Thể thao, (7) Sở Du lịch, (8) Sở Dân tộc và Tôn giáo, (9) Sở Tài nguyên và Môi trường, (10) Sở Y tế, (11) Sở Giáo dục và Đào tạo, (12) Sở Tư pháp, (13) Sở Công Thương, (14) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, (15) Thanh tra Thành phố.

Tuy nhiên, có 07 cơ quan chuyên môn được thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập gồm: (1) Sở Tài chính, (2) Sở Giao thông công chánh, (3) Sở Khoa học và Công nghệ, (4) Sở Tài nguyên và Môi trường, (5) Sở Xây dựng, (6) Sở Nội vụ, (7) Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết thành lập theo thẩm quyền.

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ tinh gọn đầu mỗi tổ chức bên trong hoặc thay đổi, tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ (gồm: (1) Thanh tra Thành phố; (2) Sở Du lịch; (3) Sở Văn hóa và Thể thao; (4) Sở Y tế; (5) Sở Giáo dục và Đào tạo; (6) Sở Tư pháp; (7) Sở Công Thương; (8) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố), Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo thẩm quyền.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của Sở An toàn thực phẩm.

c) Thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

2. Thẩm quyền Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định:

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan: (1) Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của các cơ quan: (1) Sở Tài chính, (2) Sở Nội vụ, (3) Sở Xây dựng, (4) Sở Giao thông công chính, (5) Sở Khoa học và Công nghệ, (6) Sở Văn hóa và Thể thao, (7) Sở Du lịch, (8) Sở Dân tộc và Tôn giáo, (9) Sở Tài nguyên và Môi trường, (10) Sở Y tế, (11) Sở Giáo dục và Đào tạo, (12) Sở Tư pháp, (13) Sở Công Thương, (14) Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp Thành phố, (15) Thanh tra Thành phố; (16) Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Thành phố, (17) Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố.

c) Thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.

3. Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a) Thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố theo Điều 41 và khoản 3 Điều 44 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao.

b) Giải thể Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị Nam Thành phố do Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 1997.

4. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định:

Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

5. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân huyện quyết định:

Thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

6. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định:

Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

II. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện được phân công chủ trì nêu trên tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy thông qua, hồ sơ gồm:

a) Dự thảo Đề án tổng hợp.

b) Dự thảo các Quyết định hoặc Nghị quyết tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập các cơ quan, đơn vị phù hợp quy định pháp luật.

c) Dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

2. Sở Nội vụ tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy thông qua Dự thảo Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, các Quyết định hoặc Nghị quyết tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập và các Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện.

3. Ban Thường vụ Thành ủy thông qua các Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn Thành phố.

4. Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy thông qua các Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn Thành phố:

- Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố hoặc cấp có thẩm quyền ban hành các Quyết định, Nghị quyết tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập các cơ quan, đơn vị.

- Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc cấp có thẩm quyền ban hành các Quyết định, Nghị quyết tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập các cơ quan, đơn vị.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Thủ Đức trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc cấp có thẩm quyền ban hành các Quyết định, Nghị quyết tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập các cơ quan, đơn vị.

5. Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua và ban hành các Quyết định, Nghị quyết tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền.

Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng nhân dân huyện thông qua và ban hành các Quyết định, Nghị quyết tổ chức lại, hợp nhất, sáp nhập các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền.

6. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hoàn chỉnh dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và gửi Sở Tư pháp, Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật với trình tự, thủ tục rút gọn.

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện hoàn chỉnh dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và gửi Phòng Tư pháp, Phòng Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật với trình tự, thủ tục rút gọn.

- Thực hiện sắp xếp, bàn giao hồ sơ, đổi con dấu theo quy định.

- Hoàn tất việc sắp xếp, ổn định hoạt động và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp).

III. QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI TỔ CHỨC MỚI VÀ THỜI HẠN XỬ LÝ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo đúng tinh thần chỉ đạo và định hướng nêu trên.

2. Rà soát, sắp xếp giảm tối thiểu 15% tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và giảm tối thiểu 20% biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế:

a) Giao Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo trên địa bàn Thành phố, tăng cường tự chủ, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

b) Giao Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn Thành phố, tăng cường tự chủ, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Chuẩn bị kỹ lưỡng phương án nhân sự, chế độ chính sách, trụ sở, tài chính, tài sản, trang thiết bị, con dấu và các điều kiện bảo đảm khác để trình cấp có thẩm quyền ban hành ngay sau khi Trung ương, Quốc hội thông qua. Theo đó, bảo đảm ngay sau khi bế mạc Kỳ họp Quốc hội, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố công bố các Quyết định về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức để hoạt động ngay, không có khoảng trống pháp lý, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

4. Hoàn tất việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, ổn định hoạt động và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, giải quyết các chế độ, chính sách theo quy định.

6. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ